TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST
Ngày: 20 - 8 - 2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kim H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp VT, xã VK, huyện TS, An Giang

- Bị đơn: Bà Đặng Thị Thu V, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp VT1, xã VK, huyện TS, An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Đinh Thị Kim H trình bày:

Do quen biết nên bà H có cho bà Đặng Thị Thu V vay số tiền 100.000.000 đồng để bà V đáo hạn ngân hàng. Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận vào ngày 11/9/2019 âm lịch do bà V ký tên. Mặc dù, biên nhận không thể hiện

thời hạn trả và lãi suất, nhưng các bên có thỏa thuận miệng là 02 (hai) ngày sau sẽ trả. Nhưng đến nay bà V không thanh toán số tiền vay, do đó bà khởi kiện yêu cầu bà V trả số tiền vay là 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 13/9/2019 âm lịch đến khi Tòa án xét xử theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Đặng Thị Thu V trình bày:

Do cần tiền để đáo hạn Ngân hàng nên bà V đã vay của bà H số tiền 100.000.000 đồng, bà có ký tên trong biên nhận vay ngày 11/9/2019 âm lịch, hẹn 02 (hai) ngày sau (tức ngày 13/9/2019 âm lịch) sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, do bà bị nợ xấu không thể vay ngân hàng được nên không có tiền trả cho bà H như đã hứa, đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền trên cho bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay và yêu cầu tính lãi thì bà đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả dần 2.000.000 đồng mỗi tháng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa:

Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà V phải trả số tiền vay là 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định từ ngày 13/9/2019 âm lịch đến khi xét xử.

Bà V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Bà V vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà V có trách nhiệm trả cho bà H số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 13/9/2019 âm lịch (nhằm ngày 11/10/2019 dương lịch) đến khi xét xử theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đinh Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đặng Thị Thu V trả số tiền vay theo biên nhận ngày 11/9/2019 (âm lịch), vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài tản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà V có nơi cư trú: Ấp VT1, xã VK, huyện TS, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà V vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà H khởi kiện yêu cầu bà V trả số tiền vay 100.000.000 đồng theo biên nhận ngày 11/9/2019 (âm lịch) và yêu cầu tính lãi từ ngày 13/9/2019 (âm lịch) đến khi Tòa án xét xử. Bà V thừa nhận có vay của bà H 100.000.000 đồng, có ký biên nhận ngày 11/9/2019 (âm lịch), hẹn 02 (hai) ngày sau (tức ngày 13/9/2019 âm lịch) sẽ thanh toán. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa thanh toán cho bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu trả tiền vốn và lãi bà đồng ý trả nợ.

Thấy rằng, về số tiền vay nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có quan hệ vay tiền, cụ thể là số tiền 100.000.000 đồng; về thời hạn vay: Mặc dù biên nhận không thể hiện thời hạn vay nhưng nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận thời hạn vay là 02 ngày (từ ngày 11/9/2019 đến ngày 13/9/2019 âm lịch). Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà H yêu cầu bà V trả số tiền vay 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định. Bà V thừa nhận có vay của bà H 100.000.000 đồng, đồng ý trả vốn và lãi theo yêu cầu của bà H. Do đó, yêu cầu của bà H là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Biên nhận ngày 11/9/2019 (âm lịch) không thể hiện lãi suất, các bên cũng thừa nhận khi vay không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự yêu cầu này là có cơ sở xem xét và mức lãi suất được xác định là 10%/năm (0,83%/tháng). Thời gian tính lãi từ ngày 13/9/2019 (âm lịch) nhằm ngày 11/10/2019 (dương lịch) đến ngày 20/8/2020 là 10 tháng 09 ngày, nguyên đơn đồng ý tính tròn 10 tháng là có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận sự nguyện của nguyên đơn. Tiền lãi được tính là:

100.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng = 8.300.000 đồng

Như vậy, bà V phải trả cho bà H số tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 8.300.000 đồng, tổng cộng 108.300.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu xin trả dần của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà V có ý kiến xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà H đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn cũng không đồng ý việc trả dần của bị đơn. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bị đơn.

Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Buộc bà Đặng Thị Thu V có trách nhiệm trả cho bà Đinh Thị Kim H số tiền vốn là 100.000.000 đồng và tiền lãi là 8.300.000 đồng, tổng cộng 108.300.000 đồng

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, , Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đinh Thị Kim H với bị đơn là bà Đặng Thị Thu V.

Buộc bà Đặng Thị Thu V có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Kim H số tiền 108.300.000 đồng *(Một trăm lẻ tám triệu ba trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thu V phải chịu 5.415.000 đồng *(Năm triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị Kim H tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0009783 ngày 29/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh